

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 20 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Nguyễn Công Tước

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn L, sinh ngày 30/6/1993; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 5/12; đoàn thể: Không; con ông Phùng Văn B và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phùng Văn Q, sinh năm 2088; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán (Canh Tý) và qua hỏi thăm bạn bè ngoài xã hội nên Phùng Văn L biết tại khu vực đường Kim Ngọc kéo dài, gần quán cá bờ sông thuộc khu hành chính 2, phường Đ, thành phố V có người bán pháo. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, L điều khiển xe máy BKS 88K1-236.22 đi xuống thành phố V để tìm mua pháo. Khi đến khu vực đường Kim Ngọc kéo dài, gần quán cá ĐV thuộc khu hành chính 2, phường Đ, thành phố V, L gặp 01 nam giới lạ mặt đứng ven đường, L hỏi “*Anh có biết chỗ nào bán pháo không?*” thì nam giới này nói “*Có, chú mua không?*”, L bảo “*Có bao nhiêu em mua?*” thì nam giới này bảo L đứng chờ rồi nam giới này bỏ đi. Một lúc sau người này quay lại chỗ L đứng chờ, trên tay nam giới này ôm 01

thùng giấy màu đỏ và nói với L “*Có 6 hộp loại pháo dàn 49 quả và 19 quả pháo trứng, tổng là 4.500.000đ*”. L kiểm tra thùng giấy trên thấy bên trong là pháo nên đồng ý mua rồi trả tiền cho nam giới này, người này cầm tiền rồi bỏ đi còn L ôm thùng giấy chứa pháo để lên yên sau xe máy của mình rồi L điều khiển xe máy đi về nhà để cất giấu. Khi L vừa đi được một đoạn thì bị tổ tuần tra Công an thành phố V kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ: Thu tại yên sau xe máy BKS 88K1-236.22 của L 01 thùng giấy cacton màu đỏ bên trong có 6 hộp pháo loại pháo dàn 49 quả và 19 quả pháo trứng (*L khai nhận số pháo trên là của L mua về để đốt trong dịp tết Nguyên đán năm 2020*), Cơ quan công an niêm phong 19 quả pháo trứng trong 01 thùng giấy cacton màu xanh (ký hiệu A1); 6 hộp pháo loại pháo dàn 49 quả trong 01 thùng giấy cacton màu đỏ (ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số 2584 ngày 10/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “- 19 vật hình bóng đèn điện của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 0,682kg;

- 06 khối hộp của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng là 11,799kg”.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSTP.VY ngày 07/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn L khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn L phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 10,462kg pháo còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; xác nhận Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe máy BKS: 88K1-236.22 cho anh Phùng Văn Q.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với

kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý nên khoảng 20 giờ ngày 09/12/2019, tại khu vực đường Kim Ngọc kéo dài, gần quán cá ĐV thuộc khu hành chính 2, phường Đ, thành phố V, bị cáo Phùng Văn L đã mua của 01 nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 6 hộp pháo, loại pháo dàn 49 quả và 19 quả pháo trứng với giá 4.500.000đ. Sau khi mua được pháo, L điều khiển xe về nhà để cất giấu, khi vừa đi được một đoạn thì bị tổ tuần tra Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ 6 hộp pháo, loại pháo dàn 49 quả có khối lượng là 11,799kg và 19 quả pháo trứng, có khối lượng là 0,682kg (tổng khối lượng 02 loại pháo là 12,481kg) qua giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của bị cáo Phùng Văn L như trên đã phạm vào tội "*Tàng trữ hàng cấm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: "*1. Người nào tàng trữ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây,...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

[2] Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 3 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất vụ án tuy là nghiêm trọng nhưng hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh thương mại được pháp luật bảo vệ. Pháo nổ là một trong số hàng hóa Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng vì trong quá trình sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển...sẽ gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng như gây thương tích, chết người... Bị cáo biết rõ tác hại của pháo nhưng vẫn có hành vi tàng trữ pháo để sử dụng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù nhưng trên mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng bản thân thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Đối tượng liên quan, vật chứng:

Đối với nam giới đã bán 19 quả pháo trứng và 06 hộp pháo, loại pháo dàn 49 quả cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch cụ thể của nam giới này, không nhớ đặc điểm nhận dạng của nam giới này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe máy BKS 88K1- 236.22 là phương tiện bị cáo Phùng Văn L sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định đăng ký xe máy trên đứng tên anh Phùng Văn K mua năm 2015, đăng ký đứng tên anh K, đến năm 2018, anh K bán lại xe máy trên cho anh Phùng Văn Q là anh ruột của L. Ngày 15/11/2019, L mượn xe máy trên của anh Q bảo đi làm thuê. Khi cho L mượn xe máy, anh Q không biết L sử dụng xe máy vào việc phạm tội. Do vậy, ngày 03/01/2020, Công an thành phố V đã trả lại anh Q xe máy trên, anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 10,462kg pháo còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/12/2019).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 10,462kg pháo còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói (có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Mâu Văn Mùi